

Số: 469 /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 18 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng xã Phước Thành  
giai đoạn 2012 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Xét đề nghị của UBND xã Phước Thành tại Tờ trình số 88a/TTr-UBND ngày 22/11/2012 về việc phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ phát triển rừng xã Phước Thành giai đoạn 2012-2020 và ý kiến thẩm định Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng xã Phước Thành giai đoạn 2012-2020 của Phòng Nông nghiệp và PTNT tại Báo cáo số 48/BC-PNN ngày 27/02/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng xã Phước Thành đến năm 2020 giai đoạn 2012-2020 với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Tên công trình:** Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng xã Phước Thành giai đoạn 2012 – 2020.

**2. Địa điểm thực hiện:** Tiểu khu 326, 336a xã Phước Thành.

**3. Quy mô dự án:** Tổng diện tích quy hoạch lâm nghiệp giai đoạn 2012-2020 là 1.600,10 ha.

**4. Hiện trạng rừng và sử dụng đất:**

4.1. Đất rừng phòng hộ : 501,70 ha

a) Đất có rừng trồng : 310,30 ha

b) Đất chưa có rừng : 191,40 ha

4.2. Đất rừng sản xuất : 1.098,40 ha

a) Đất có rừng trồng : 975,50 ha

b) Đất chưa có rừng : 122,90 ha

**5. Nội dung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng:**

5.1. Mục tiêu, nhiệm vụ :

- Về môi trường: Bảo vệ và phát triển trồng rừng theo diện tích hiện có, ổn định độ che phủ của rừng đến năm 2020 trên địa bàn xã, góp phần cải thiện môi trường sinh thái, giảm nhẹ thiên tai, điều hòa nguồn nước.

- *Về Kinh tế:* Hoàn thành việc giao đất lâm nghiệp và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân, khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả tiềm năng đất đai hiện có; Tăng giá trị sản lượng, chất lượng rừng trồng góp phần ổn định sản lượng gỗ cho công nghiệp MDF, ván nhân tạo, nguyên liệu bột giấy và các cơ sở chế biến gỗ xây dựng, gia dụng trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng đạt tiêu chuẩn FSC (*tiêu chuẩn phát triển rừng theo hướng bền vững*) nhằm nâng cao giá trị kinh tế của rừng.

- *Về xã hội và an ninh quốc phòng:* Hàng năm tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân có cuộc sống gắn với nghề rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã.

## 5.2. Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng

5.2.1. Bảo vệ rừng: 2.165,40 lượt ha, bình quân 240,6 ha/năm;

Rừng phòng hộ: 2.165,4 lượt ha; bình quân 240,6 ha/năm. *Chia ra:*

\* Giai đoạn: 2012 - 2015 : 741,4 lượt ha, bình quân 185,35 ha/năm

Rừng phòng hộ: 741,4 lượt ha, bình quân 185,35 ha/năm

\* Giai đoạn: 2016-2020 : 1.424,0 lượt ha, bình quân 284,8 ha/năm;

Rừng phòng hộ: 1.424,0 lượt ha, bình quân 284,8 ha/năm

## 5.2.2. Phát triển rừng: Khối lượng và tiến độ thực hiện

\* Trồng rừng tập trung : 1.527,6 ha

a) Trồng mới: : 256,3 ha

+ Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn : 229,1 ha;

+ Trồng rừng sản xuất : 27,2 ha;

b) Trồng lại rừng sau khai thác : 1.271,3 ha

+ Trồng rừng phòng hộ : 56,1 ha

+ Trồng rừng sản xuất : 1.215,2 ha

5.2.3. Trồng cây phân tán : 180.000 cây.

5.2.4. Khai thác gỗ rừng trồng : 114.417,0 m<sup>3</sup>, trong đó:

- Rừng trồng phòng hộ : 5.049,0 m<sup>3</sup>

- Rừng trồng sản xuất : 109.368,0 m<sup>3</sup>

## 5.2.5. Xây dựng cơ sở hạ tầng:

- Làm đường lâm sinh (kết hợp đai cản lửa) : 3,0 km;

- Làm đường ranh cản lửa và tu sửa đường ranh 171,0 lượt km; bình quân 19

km/năm

- Làm chòi canh lửa : 02 cái;

- Làm bảng tin tuyên truyền : 02 cái.

## **6. Tổng hợp vốn đầu tư và nguồn vốn đầu tư:**

6.1. Vốn đầu tư : 67.612.652.000 đồng

(Sáu mươi bảy tỷ sáu trăm mười hai triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng)

6.2. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn ngân sách : 18.170.896.000 đồng

b) Vốn chủ rừng : 25.078.694.000 đồng

c) Vốn vay : 24.363.062.000 đồng

## **7. Giải pháp thực hiện**

7.1. Về tổ chức quản lý:

Thành lập Ban Phát triển rừng xã, thôn theo Quyết định số: 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 và Quyết định số: 66/2011/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, về việc sửa, đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2007 về một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015;

7.2. Về tổ chức sản xuất:

7.2.1. Về đất đai:

- Đối với vùng quy hoạch trồng rừng sản xuất: UBND xã xem xét kiểm tra hoàn thiện hồ sơ trình UBND huyện cấp giấy quyền sử dụng đất thuộc quy hoạch chức năng sản xuất để người dân an tâm đầu tư thâm canh phát triển rừng trồng.

- Đối với vùng quy hoạch trồng rừng phòng hộ: Những diện tích trước đây (56,1 ha) người dân tự trồng chưa được cấp thẩm quyền cho phép chủ yếu là loài cây bạch đàn với mục đích kinh tế trên đất phòng hộ đầu nguồn, môi trường cảnh quan; nhưng chưa đảm bảo tiêu chí cũng như chức năng phòng hộ xã lập phương án bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ và thu hồi; trồng thay thế bằng phương thức trồng hỗn giao với mục đích phòng hộ đầu nguồn, môi trường cảnh quan để phát triển rừng bền vững; ưu tiên giao khoán diện tích rừng phòng hộ này cho các hộ gia đình trước đây đã trồng rừng trên đất phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ môi trường để quản lý bảo vệ rừng, hưởng lợi theo quy định và theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7.2.2. Về bảo vệ rừng:

\* Đối với rừng trồng phòng hộ:

- Nội dung công tác quản lý bảo vệ rừng:

+ Tổ chức lực lượng chuyên trách quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy, chữa cháy rừng.

+ Tuần tra, canh gác kịp thời phát hiện những tác nhân phá hoại rừng như: Khai thác lâm sản, làm bẫy thú rừng.

+ Phòng chống cháy rừng nhất là vào mùa khô dễ cháy, tu sửa, phát dọn đường ranh cản lửa, đường ranh giới lô.

- Biện pháp kỹ thuật quản lý bảo vệ rừng:

\* Đối với UBND xã:

- Xây dựng kế hoạch các biện pháp bảo vệ, phòng chống cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng và hướng dẫn các hộ nhận khoán thực hiện.

- Các cấp chính quyền địa phương từ huyện, xã đến thôn, cần hỗ trợ kịp thời giúp các hộ thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Tổ chức thông báo rộng rãi trong nhân dân về mục tiêu, kế hoạch công tác quản lý bảo vệ rừng cho nhân dân trong vùng biết để đăng ký nhận khoán.

- Tổ chức ký kết hợp đồng nhận khoán quản lý bảo vệ rừng và giao rừng cho hộ nhận khoán đúng ranh giới, đúng mốc giới giữa bản đồ và thực địa.

- Tổ chức cho các hộ nhận khoán và nhân dân trong vùng học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác quản lý bảo vệ rừng, lập quy chế bảo vệ rừng giúp người dân hiểu biết về luật bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng cho các hộ nhận khoán.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng của các hộ nhận khoán.

- Phối hợp với Hạt Kiểm lâm, chính quyền sở tại và các nhóm, hộ nhận khoán xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng.

Thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng giao khoán.

\* Đối với bên nhận khoán quản lý bảo vệ rừng:

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời ngăn chặn những hành vi phá hoại rừng, khi phát hiện những trường hợp phá rừng, người nhận khoán phải báo ngay cho chủ rừng, chính quyền địa phương hoặc kiểm lâm sở tại để xử lý;

- Thường xuyên phát dọn đường ranh giới, cọc mốc, bảng hiệu lô rừng nhận khoán.

- Người nhận khoán được tận thu cành nhánh khô và lâm sản phụ trong rừng theo sự hướng dẫn của cán bộ lâm nghiệp.

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các hộ nhận khoán trong vùng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Thực hiện đầy đủ những cam kết ghi trong hợp đồng khoán.

\* Đối với rừng trồng sản xuất: Các hộ gia đình quản lý, tự bảo vệ rừng trồng của mình, đồng thời phối hợp chặt chẽ các hộ trồng rừng trong vùng để nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng và thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân xã.

- Ủy ban nhân xã thực hiện việc quản lý nhà nước về rừng theo quy định của pháp luật như: quản lý phân định ranh giới loại rừng trên bản đồ và thực địa; thống kê, kiểm kê theo dõi diễn biến rừng trong phạm vi địa phương và báo cáo Ủy ban

nhân dân cấp huyện. Thực hiện việc bàn giao rừng tại thực địa, xác định ranh giới cho chủ rừng theo quy hoạch, kế hoạch và theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng, sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp và quy hoạch chung của xã;

- Lập, quản lý hồ sơ giao rừng, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp để bảo vệ và phát triển rừng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt;

- Lực lượng Kiểm lâm địa bàn tham mưu cho chính quyền xã tổ chức hướng dẫn nhân dân thực hiện công tác bảo vệ phát triển rừng đến từng lô, khoảnh; định kỳ tổ chức tập huấn kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng cho các chủ rừng;

- Tổ chức chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ kỹ thuật phòng cháy, chữa cháy rừng,

### 7.2.3. Về phát triển rừng:

\* Trồng rừng tập trung:

- Đối với rừng sản xuất:

+ Về Giống: Giống cây trồng phải là giống có nguồn gốc xuất xứ cụ thể và đảm bảo đúng tiêu chuẩn cây con xuất vườn theo quy định.

+ Do địa hình xã Phước Thành tương đối dốc, vì vậy nên trồng hỗn giao theo đám; dưới thấp thì trồng Bạch đàn lai, trên cao thì trồng Keo lai.

+ Trồng rừng theo hướng thâm canh, đảm bảo năng suất và chất lượng cây trồng; trồng theo Quy trình trồng rừng; phù hợp với điều kiện lập địa và đất đai.

- Đối với rừng phòng hộ:

+ Giống cây trồng phải là giống có nguồn gốc xuất xứ cụ thể và đảm bảo đúng tiêu chuẩn cây con xuất vườn theo quy định.

+ Trồng theo phương thức hỗn giao: Keo lá tràm + cây Bản địa (Sao đen, Bời lời, Dầu rái, Thông...).

Có hai thời điểm hỗn giao cây Bản địa với cây phù trợ:

. Cây Bản địa và cây Keo lá tràm được trồng cùng một thời điểm trên những hiện trường có thực bì cây bụi rậm rạp, lập địa còn tính chất đất rừng.

. Cây Bản địa trồng sau cây Keo lá tràm 1-2 năm trên những hiện trường đất trống, hoặc thực bì cây bụi cỏ thưa hoặc trong trường hợp thực bì cây bụi rậm rạp nhưng được xử lý toàn diện. Do trồng thay thế nên phải xử lý thực bì toàn diện, cho nên trồng Keo lá tràm trước sau đó mới trồng cây bản địa (tùy loài cây bản địa để định thời gian trồng).

+ Trồng theo phương thức hỗn giao nhằm phát triển rừng một cách bền vững và tăng khả năng phòng hộ, bảo vệ môi trường, giảm ô nhiễm không khí, điều hoà khí hậu, tạo nên cảnh quan, môi trường trong sạch.

\* Trồng cây phân tán: Được tiến hành trồng trên các trục đường liên thôn, liên xã, các cụm khu công nghiệp, ủy ban, trường học, trạm y tế xã ...nhằm góp phần cải thiện môi trường sinh thái trong vùng.

#### 7.2.4. Về xây dựng cơ sở hạ tầng lâm nghiệp:

- Xây dựng đường lâm nghiệp kết hợp làm đường ranh cản lửa: Bố trí ở khoảng 9 thuộc tiểu khu 326 với chiều dài 3,0 km

- Xây dựng đường ranh cản lửa: Xây dựng đường ranh cản lửa ở những vùng có diện tích tập trung tương đối lớn dễ xảy ra cháy rừng; tổng chiều dài đường ranh cản lửa là 24,0 km.

- Xây dựng 2 chòi canh lửa: Bố trí 1 ở khoảng 5, tiểu khu 336a và 1 ở khoảng 7, tiểu khu 326.

Vị trí các chòi là nơi có tầm nhìn xa nhất để dễ dàng phát hiện các đám khói, hoặc lửa bốc lên, dự đoán được mức độ cháy to hay nhỏ, để huy động kịp thời lực lượng đến dập tắt lửa rừng. Yêu cầu khi xây dựng chòi canh: phải có thang lên xuống, xung quanh chân chòi phải dọn sạch cây trong phạm vi bán kính 20-30m, có một gian nhà có 4 cửa để quan sát 4 phía, có bản đồ khu vực rừng cần bảo vệ, có ống nhôm, có keng để báo động hoặc máy thông tin. Mỗi chòi có một nhóm công tác từ 2-3 người thay nhau làm việc; vào thời kỳ cao điểm dự báo cháy rừng ở cấp 4 và 5, chòi phải có người làm việc thường xuyên 24/24 giờ 1 ngày. Khi nhân viên quan sát phát hiện thấy cháy rừng, phải xác định tọa độ đám cháy, báo cáo về trung tâm chỉ huy và báo động để kịp thời huy động lực lượng, phương tiện cứu chữa.

- Xây dựng 02 bảng tin tuyên truyền: Bố trí 1 bảng ở khoảng 5, tiểu khu 336a và 1 bảng ở khoảng 6, tiểu khu 326. Vị trí các bảng tin đặt ở nơi đầu mối mà người dân thường qua lại đi vào rừng, nhằm nâng cao nhận thức của người dân về ý thức bảo vệ rừng.

#### 8. Các dự án ưu tiên:

- Dự án phát triển rừng trồng sản xuất
- Dự án trồng rừng phòng hộ.

#### 9. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2012-2020.

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân xã Phước Thành có trách nhiệm:

1. Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định của pháp luật;
2. Thực hiện các chỉ tiêu bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy hoạch được duyệt;
3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *W*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT. *du*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Đức Trị**